

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS - ST

Ngày: 29/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Bà Huỳnh Thị Tỏ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Hùng Nhân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày xx tháng xx năm xxxx ; nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm xxxx và bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm xxxx; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 28/02/2020, bị cáo bị Công an huyện Gò Công Đông ra Quyết định số 0000027/QĐ-XPHC về việc xử phạt hành chính là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/02/2020, tạm giam ngày 21/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/. Trần Thảo L, sinh năm xxxx (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam L, tỉnh Long An.

2/ Phạm Ngọc D, sinh năm xxxx (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam P, tỉnh Tiền Giang.

3/ Lê Tấn N, sinh năm xxxx (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

* Người làm chứng: Ông Phạm Thanh L, sinh năm: xxxx (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 16/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn T kêu xe ôm đi từ nhà xuống bến xe Vàm Láng gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) để mua 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) ma túy sử dụng, người thanh niên đưa cho bị cáo T 01 (một) hộp thuốc lá hiệu Jet bên trong có 03 (ba) gói ma túy. Sau khi nhận ma túy, bị cáo T nhờ người thanh niên này chở xuống nhà của Trần Thảo L để chơi. Trên đường đi, bị cáo T lấy 03 (ba) gói ma túy bỏ trong túi quần Jean (bên phải) đang mặc còn vỏ thuốc lá hiệu Jet thì bị cáo T vứt bỏ. Khi đến nơi, bị cáo T đi vào nhà Trần Thảo L và người thanh niên này đi về.

Khi vào nhà L, bị cáo T gặp Trần Thảo L, Phạm Ngọc D, và Lê Tấn V đang ngồi ở nhà dưới cửa Trần Thảo L. Bị cáo T nói chuyện một lúc, bị cáo T lấy số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho Trần Thảo L nhưng Trần Thảo L không nhận thì bị cáo Nguyễn Văn T nói “Không lấy thì vứt đi” nên Trần Thảo L nói “Vậy lấy đồ về chơi” ý nói là lấy 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mua ma túy đá đem về sử dụng chung, bị cáo T đồng ý nên L kêu D cầm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) để mua ma túy.

Lúc này, bị cáo T lấy cái nón đang đội úp lên mặt và nằm xuống chiếc niệm ở nhà dưới của L nằm ngủ. Phạm Ngọc D đi ra ngoài điện thoại cho Bất Tứ để mua ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo T nghe tiếng D đi về và để một bịch ma túy đá lên bàn. Bị cáo T ngồi dậy và lấy 03 (ba) gói ma túy trong túi quần của mình nhét vào trong kẹt bên phải cửa ra vào nhà L để cất khi nào về thì lấy đem về nhà sử dụng có L nhìn thấy.

Sau khi rửa mặt và đi vệ sinh xong, bị cáo T đi ra chỗ cái ghé nhỏ nơi D để gói ma túy đá lấy cái kéo bằng kim loại cắt một đầu của gói ma túy bỏ vào cái nỏ một ít và phần còn lại của gói ma túy bị cáo T dùng hột quẹ gas hơi một đầu tép ma túy đá còn lại cho kín. Sau đó, bị cáo T, Trần Thảo L, Phạm Ngọc D và Lê Tấn V sử dụng thì Công an đến kiểm tra và thu giữ. Bị cáo T, L và bị cáo D có chứng kiến Công an thu giữ và niêm phong ma túy.

Quá trình làm việc Trần Thảo L và Phạm Ngọc D thừa nhận việc tàng trữ trái pháp chất ma túy đúng như lời trình bày của bị cáo T.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) tép nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (đã được bỏ vào phong bì niêm và niêm phong).
- 01 (một) cái kiềm cắt móng bằng kim loại đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;
- 01 (một) chai nhựa có nắp chai màu đỏ, trên nắp chai có hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ - trắng, lỗ còn lại gắn một chiếc nỏ bằng thủy tinh bên trong có chứa tinh thể trắng nghi là ma túy đá (chiếc nỏ bằng thủy tinh được niêm phong);
- ½ (một phần hai) con dao lam màu trắng hiệu Bic đã qua sử dụng.
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng (một đầu bằng, một đầu được cắt nhọn);
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, một đầu bằng được hàn kín, đầu còn lại được cắt nhọn.
- 02 (hai) chiếc hột quẹt gas tự chế bị hư.
- 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu xanh đen, cảm ứng đã qua sử dụng không kiểm tra kết cấu bên trong của Trần Thảo L.
- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng, cảm ứng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Phạm Ngọc D.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu “LV Mobile” bàn phím màu trắng đã qua sử dụng, màn hình bị bể, không kiểm tra kết cấu bên trong của Phạm Ngọc D.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen hiệu Nokia đã qua sử dụng, không kiểm tra kết cấu bên trong của Nguyễn Văn T.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO cảm ứng màu trắng đã qua sử dụng, màn hình bị bể, không kiểm tra kết cấu bên trong của Lê Tấn N.
- 03 (ba) gói nylon được hàn kín hai đầu (gồm 02(hai) gói lớn, 01 (một) gói nhỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá đã được bỏ vào bì thư niêm phong có các chữ ký xác nhận (thu giữ tại kệ cửa của nhà Trần Thảo L)

* Tại Kết luận giám định số 40/KLGD-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định:

- Gói 1: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01(một) ống thủy tinh dạng nỏ và trong 01(một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong (ký hiệu 1) có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Ngọc D, Trần Thảo L, Nguyễn Văn T, Phạm Thanh L, Võ Văn H, Mai Hùng N, Lê Thanh S, chữ ký in họ tên Đại úy Mai Trung H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: CÔNG AN THỊ TRẤN VÀM LẮNG - CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,2060 gam, loại Methamphetamine (trong đó mẫu tinh thể màu trắng trong ống thủy tinh dạng nỏ

có khối lượng 0,1555 gam, mẫu tinh thể trong gói nylon màu trắng có khối lượng 0.0505 gam) loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong 03 (ba) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư trắng được niêm phong (ký hiệu 2) có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Ngọc D, Trần Thảo L, Nguyễn Văn T, Phạm Thanh L, Võ Văn H, Mai Hùng N, Lê Thanh S, chữ ký in họ tên Đại úy Mai Trung H và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: CÔNG AN THỊ TRẤN VÀM LẮNG - CÔNG AN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 3,3196 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 21/CT – VKS.GCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, làm người có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 16/3/2019 tại nhà của Trần Thảo L, bị cáo T, Trần Thảo L và Phạm Ngọc D đã tàng trữ trái phép 3,5256 gam (Ba phẩy năm hai năm sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine (Trong đó: 0,2060gam (Không phẩy, hai không sáu không gam) là đưa tiền cho Phạm Ngọc D mua về sử dụng chung và 3,3196 gam (Ba phẩy ba một chín sáu gam) là do bị can Nguyễn Văn T mua để sử dụng). Mục đích bị cáo, Trần Thảo L và Phạm Ngọc D tàng trữ ma túy để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của Trần Thảo L, Phạm Ngọc D và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo T đóng vai trò chính, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn huyện G. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, về nhân thân của bị cáo: Ngày 28/02/2020, bị cáo bị Công an huyện Gò Công Đông ra Quyết định số 0000027/QĐ-XPHC về việc xử phạt hành chính là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo khai nhận đã có nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy gây tâm lý hoang man cho người dân tại địa phương

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với hai phong bì đã được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang niêm phong vụ số: 40/1 và 40/2 ngày 20 tháng 3 năm 2020, Trợ lý giám định Nguyễn Thị Kiều L, Giám định viên Nguyễn Thanh T và bên nhận Nguyễn Văn S, có đóng dấu tròn màu đỏ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; một cái kiềm cắt móng bằng kim loại đã qua sử dụng; một cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; một chai nhựa có nắp chai màu đỏ, trên nắp chai có hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu đỏ - trắng, lỗ còn lại gắn một chiếc nõ bằng thủy tinh bên trong có chứa tinh thể trắng nghi là ma túy đá (chiếc nõ bằng thủy tinh được niêm phong); ½ (một phần hai) con dao lam màu trắng hiệu Bic đã qua sử dụng; một đoạn ống hút nhựa màu trắng (một đầu bằng, một đầu được cắt nhọn); một đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, một đầu bằng được hàn kín, đầu còn lại được cắt nhọn; hai chiếc hột quet gas tự chế bị hư; một điện thoại di động hiệu “LV Mobile” bàn phím màu trắng đã qua sử dụng, màn hình bị bể của Phạm Ngọc D; một điện thoại hiệu Nokia màu xanh đen, cảm ứng đã qua sử dụng của Trần Thảo L; một điện thoại di động Samsung màu trắng, cảm ứng đã qua sử dụng của Phạm Ngọc D và một điện thoại di động hiệu OPPO cảm ứng màu trắng đã qua sử dụng, màn hình bị bể của anh Lê Tấn N đã được xử lý theo Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

- Đối với một chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen hiệu Nokia đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T (Model: 1200). Bị cáo T sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy với người thanh niên không rõ lai lịch. Xét thấy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán thu tiền nộp ngân sách Nhà nước

[9] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Thảo L và Phạm Ngọc D: Tại bản án số 57/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông đã tuyên phạt: Bị cáo Trần Thảo L là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù và bị cáo Phạm Ngọc D là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Đối với người thanh niên tên B bán ma túy cho bị Phạm Ngọc D và người thanh niên (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông chưa xác định được đối tượng, khi xác định được đối tượng nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Tấn N. Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông đã ra Quyết định số 28/2019/QĐ-TA ngày 24/5/2019 về việc áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 15 (Mười lăm) tháng nên không xem xét.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Tấn V. Do Lê Tấn V chưa đủ tuổi 18 tuổi, nên không xem xét xử lý

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát huyện Gò Công Đông phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18/02/2020

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu bán thu tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu đen hiệu Nokia đã qua sử dụng, không kiểm tra kết cấu bên trong của Nguyễn Văn T; Imel: 356678/05/322842/8

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- THA.HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Vũ

